

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Kbang

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 10/NQ-CP); Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về *Thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*; Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 17/5/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Kbang*”; Kế hoạch số 1455/KH-UBND ngày 12/10/2022 về *thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1; từ năm 2021 đến năm 2025*;

Ủy ban nhân dân huyện Kbang ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 10/NQ-CP, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trong tình hình mới; Kế hoạch số 1603/KHUBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về *Thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*. Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong toàn xã hội về thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Sự phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN).

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trong thời gian đến. Phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ phát triển sản xuất góp phần giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào DTTS; nhằm thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

### 2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

- Cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội xác định rõ từng nhiệm vụ chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất của các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn về cơ

chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc, đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, phát triển nhanh, bền vững vùng đồng bào DTTS nhất là vùng đặc biệt khó khăn; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế kinh tế từng vùng, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ không gian sinh sống của đồng bào DTTS. Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào DTTS so với vùng có điều kiện thuận lợi phát triển. Từng bước giảm dần số xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống sinh hoạt người dân; chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội và kết nối phát triển các vùng kinh tế.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN. Xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Về giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân trên 3%/năm (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025). Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm dưới 15% so với tổng hộ DTTS trên địa bàn toàn huyện.

- Về thu nhập: Phân đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng 1,5 lần so với năm 2020.

- Về hạ tầng: 100% thôn, làng có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; phân đầu trên 95% người đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe phát thanh.

- Về bố trí, sắp xếp ổn định dân cư: Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng ĐBKK. Giải quyết 100% tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS.

- Về giáo dục - đào tạo: Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 98%; Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt 99,2%; Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi đạt 98,2%; Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông đi học đúng độ tuổi đạt 88%.

- Về y tế: Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS&MN; 90% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; trong đó 85% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; trên 85% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc được sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- *Về lao động, việc làm*: Phần đầu 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS, phần đầu 500 lao động/năm có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề.

- *Về văn hóa*: 65% di sản văn hóa truyền thống của các DTTS được kiểm kê, sưu tầm; 100% di tích có liên quan đến DTTS đã được xếp hạng được quan tâm, bảo vệ, chống xuống cấp; 30% điểm du lịch tại vùng đồng bào DTTS được hỗ trợ đầu tư, khai thác song song với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; 100% thôn, làng có nhà sinh hoạt cộng đồng; 65% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- *Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc*: 100% đơn vị hành chính cấp xã vùng DTTS&MN có cán bộ phụ trách công tác dân tộc. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS (*ưu tiên các dân tộc thiểu số tại chỗ*) và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## 2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá; thu nhập bình quân người DTTS bằng 1/2 bình quân chung của tỉnh; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 60% (*áp dụng theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030*). Cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn; 100% số xã vùng đồng bào DTTS và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tăng bình quân 8,37%/năm trong giai đoạn 2021- 2030.

- Tuổi thọ trung bình người DTTS đạt 73 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 67 năm.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35-40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS&MN, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ; có 40% lao động người DTTS biết làm các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Giải quyết căn bản (100%) tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào DTTS. Quy hoạch, sắp xếp ổn định, di dời, bố trí 100% hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở; xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát (100%).

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Thu nhập bình quân của người DTTS đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.
- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.
- Các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ đột phá**

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

#### **1.2. Về phát triển nguồn nhân lực**

- Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào DTTS trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào DTTS&MN.

1.3. Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, sinh hoạt, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, ưu tiên phát triển hệ thống giao thông liên xã kết nối với hệ thống đường huyện lộ, tỉnh lộ, quốc lộ nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

1.4. Phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào DTTS và miền núi; xây dựng và phát triển đồng bộ về cơ sở dữ liệu các dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

1.5. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN.

1.6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào dân tộc với Đảng và Nhà nước.

## **2. Nhiệm vụ chủ yếu**

### **2.1. *Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc***

Xác định, phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan huyện, xã trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc.

### **2.2. *Về phát triển kinh tế***

Tập trung mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế hàng hóa ở vùng đồng bào DTTS&MN; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN.

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo nhóm sản phẩm chủ lực (*đặc sản địa phương*) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*).

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào DTTS và hộ nghèo người Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào DTTS.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt cho người dân.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối, chợ trung tâm cụm xã. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, đảm bảo các yếu tố tự nhiên và văn hóa truyền thống vùng đồng bào DTTS.

### **2.3. Về phát triển giáo dục - đào tạo**

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng đồng bào DTTS; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người DTTS, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Chú trọng củng cố và phát triển số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người DTTS, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS&MN. Tổ chức dạy song hành tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng đội ngũ giáo viên, tổ chức bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS&MN.

### **2.4. Về y tế và dân số**

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào DTTS; tăng cường khả năng tiếp cận, cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, có cơ chế để phụ nữ người DTTS tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

### **2.5. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc**

- Đẩy mạnh sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào DTTS; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua lễ, hội, biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS&MN.

### **2.6. Quốc phòng, an ninh**

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động biểu tình, phá rối gây mất trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tư tưởng, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào DTTS&MN về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

### **3. Giải pháp thực hiện**

#### **3.1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc**

Tổ chức quán triệt sâu rộng trong các cấp, các ngành, nhất là vùng đồng bào DTTS về nội dung của Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 17/5/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Kbang*”; Kế hoạch số 1455/KH-UBND ngày 12/10/2022 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1; từ năm 2021 đến năm 2025; kế hoạch này và các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

#### **3.2. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc**

- Xây dựng kế hoạch bố trí, ưu tiên, huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra. Trong đó kinh phí thực hiện Chiến lược công tác dân tộc được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Đôn đốc các ngân hàng triển khai các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ phát triển sản xuất đối với các hộ đồng bào DTTS&MN.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ của các đơn vị tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

#### **3.3. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc**

- Rà soát, đề nghị bổ sung, điều chỉnh hệ thống pháp luật liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển vùng đồng bào DTTS&MN và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của huyện.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch cho người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính

sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

### **3.4. KIỆN TOÀN BỘ MÁY, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC**

- Tiếp tục kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ huyện đến xã đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

### **3.5. XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC DÂN TỘC**

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Thực hiện lồng ghép các chính sách, nguồn lực của huyện để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN, bảo đảm phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương;

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện kế hoạch này và các chương trình, chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch này và định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

### **2. Phòng Tài chính-Kế hoạch**

- Chủ trì lồng ghép, cân đối, bố trí các nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách, đề án đầu tư cho vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch. Triển khai công tác vận động thu hút nguồn lực từ các dự án để tăng thêm nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào DTTS.

- Hàng năm, trên cơ sở kinh phí được phân bổ từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp, chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện bố trí để thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

### **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Tham mưu UBND huyện các giải pháp phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào DTTS&MN theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi địa phương.

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

#### **4. Phòng Nội vụ**

Tham mưu UBND huyện kế hoạch và giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN; chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### **5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào DTTS gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho lao động vùng đồng bào DTTS&MN; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội.

#### **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS&MN; chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người DTTS, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN.

#### **7. Trung tâm Y tế huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu đề xuất đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào DTTS; thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế thôn bản; bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ đến công tác ở các xã vùng đồng bào DTTS.

Đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho người đồng bào DTTS; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các địa phương vùng đồng bào DTTS; tăng cường công tác truyền thông phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh mới nổi, đặc biệt là Covid - 19. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số trong đồng bào DTTS&MN.

#### **8. Phòng Văn hoá và thông tin**

Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào DTTS đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào; thực hiện việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các DTTS.

Nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng trong vùng đồng bào DTTS; hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào DTTS; quảng bá, xúc tiến du lịch trong vùng đồng bào DTTS&MN.

Tham mưu UBND huyện tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, trong đó có các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; phát triển hạ tầng số, đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó có vùng đồng bào DTTS; xây dựng, phát triển các nền tảng số, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành.

### **9. Phòng Kinh tế-hạ tầng**

Chủ trì, phối hợp với Điện lực Kbang, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện lưới quốc gia cho các xã, thôn, làng vùng đồng bào DTTS&MN.

Đề xuất đầu tư, cải tạo, nâng cấp các chợ trung tâm cụm xã, chợ ở các xã vùng đồng bào DTTS nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa cho người dân; khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp – thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vùng đồng bào DTTS. Tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào DTTS.

### **10. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào DTTS; phối hợp, đôn đốc, UBND các xã, thị trấn hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào DTTS theo quy định.

### **11. Phòng Tư pháp**

Lồng ghép thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS với nội dung và hình thức phù hợp; thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS&MN theo quy định của pháp luật.

### **12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện**

Chủ trì thực hiện chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS ở các khu vực đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để hộ nghèo vùng đồng bào DTTS được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

### **13. Công an huyện, Cơ quan Quân sự huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

### **14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

Tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào DTTS; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

### **15. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn giai đoạn 2021-2030; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm theo quy định.

Thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

Chủ động huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện; huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trên địa bàn; tập trung ưu tiên giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào DTTS.

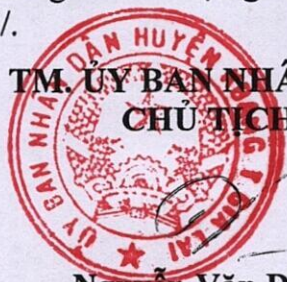
Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS&MN.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Kbang./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND Huyện (B/c);
- TT UBND Huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**

